

KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN
MÔN HỌC: NGŨ VĂN. KHỐI LỚP 7
Năm học 2026 - 2027

(Theo Công văn số 5512/BGDDT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT)

I. Đặc điểm tình hình

1. Số lớp: 14; Số học sinh: 544/252 nữ.

- HS khuyết tật: 10.

2. Tình hình đội ngũ:

- Số giáo viên: 16.

- Trình độ đào tạo: Cao đẳng: 0; Đại học: 16; Trên đại học: 0.

3. Thiết bị dạy học:

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Thiết bị dạy học các bài với thể loại đọc chính là truyện - Video liên quan nội dung văn bản truyện.		Bài 1. Bầu trời tuổi thơ Bài 3. Cội nguồn yêu thương Bài 6. Bài học cuộc sống Bài 7. Thế giới viễn tưởng	
2	Thiết bị dạy học các bài với thể loại đọc chính là thơ - Tranh, video liên quan đến nội dung văn bản thơ.		Bài 2. Khúc nhạc tâm hồn Bài 4. Giai điệu đất nước	
3	Thiết bị dạy học các bài với thể loại đọc chính là tùy bút, tản văn. - Tranh, ảnh, video về các địa danh trong bài học.		Bài 5. Màu sắc trăm miền	
4	Thiết bị dạy học các bài với loại văn bản đọc chính là nghị luận		Bài 8. Trải nghiệm để trưởng thành	
5	Thiết bị dạy học các bài với loại văn bản đọc chính là văn bản thông tin		Bài 9. Hòa điệu với thiên nhiên	

6	Thiết bị trong dạy học dự án ở bài 10: - Thư viện nhà trường, các góc đọc sách của lớp. - Các phương tiện dạy học như: giấy vẽ, màu vẽ, tranh ảnh, phim ngắn...		Bài 10. Trang sách và cuộc sống	
7	Máy vi tính kết nối mạng Tivi Smart		Trong tất cả tiết dạy	Trình chiếu

4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Sân trường	03	Tổ chức các hoạt động ngoại khóa	
2	Phòng Hội trường	03	Tổ chức các tiết học phục vụ sinh hoạt chuyên môn theo NCBH, các tiết dạy gắn với những trò chơi tương tác.	

II. Kế hoạch dạy học (Phân phối chương trình):

Cả năm: 35 tuần (140 tiết)
Học kì I: Từ tuần 1 đến tuần 18 (18 tuần x 4 tiết = 72 tiết)
Học kì II: Từ tuần 19 đến tuần 35 (17 tuần x 4 tiết = 68 tiết)

HỌC KÌ I

Tuần (1)	Tiết (2)	Bài học (3)	Số tiết (4)	Yêu cầu cần đạt (5)	Tích hợp năng lực số và trí tuệ nhân tạo AI
		Bài 1. Bầu trời tuổi thơ	13 tiết		
1	1-4	Giới thiệu bài học, Khám phá tri thức ngữ văn, Đọc VB1: Bầy chim chìa vôi	4	- Nêu được ấn tượng chung về văn bản và những trải nghiệm giúp bản thân hiểu thêm văn bản. - Nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật và tính cách nhân vật.	
		Thực hành tiếng Việt			
2	5-8	Đọc VB2: Đi lấy mật	4		
		Thực hành tiếng Việt			

3	9	Đọc VB3: Ngàn sao làm việc	1	- Hiểu được tác dụng của việc dùng cụm từ để mở rộng thành phần chính, mở rộng trạng ngữ trong câu. - Biết tóm tắt một văn bản theo những yêu cầu khác nhau về độ dài. - Trình bày được ý kiến về một vấn đề đời sống, tóm tắt được các ý chính do người khác trình bày. - Biết yêu quý tuổi thơ, trân trọng giá trị của cuộc sống	
	10-12	Viết: Tóm tắt văn bản theo những yêu cầu khác nhau về độ dài (1 tiết hướng dẫn, 1 tiết viết, 1 tiết đánh giá và chỉnh sửa)	3		
4	13	Nói và nghe: Trao đổi một vấn đề mà em quan tâm	1	- Trình bày được ý kiến về một vấn đề đời sống, tóm tắt được các ý chính do người khác trình bày. - Biết yêu quý tuổi thơ, trân trọng giá trị của cuộc sống * Dành cho học sinh khuyết tật: - Nêu được ấn tượng chung về văn bản. - Nhận biết được một số chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật và tính cách nhân vật. - Nhận biết được thành phần chính và thành phần phụ của câu. - Trình bày ngắn gọn ý kiến về một vấn đề quen thuộc của đời sống. - Biết yêu quý tuổi thơ, trân trọng giá trị của cuộc sống.	
		Bài 2. Khúc nhạc tâm hồn	13 tiết		
	14-16	Giới thiệu bài học, Khám phá tri thức ngữ văn, Đọc VB1: Đồng dao mùa xuân	3	- Nhận biết và nhận xét được nét độc đáo của bài thơ bốn chữ, năm chữ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ.	
		Thực hành tiếng Việt			
5	17-19	Đọc VB2: Gấp lá com nếp	3	- Nhận biết được biện pháp tu từ nói giảm nói tránh và hiểu được tác dụng của việc sử dụng biện pháp tu từ này.	
		Đọc VB3: Trở gió			
	20	Thực hành tiếng Việt	1		
6	21, 22	Viết: Tập làm thơ bốn chữ hoặc năm chữ	2	- Bước đầu biết làm một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ; viết được đoạn văn ghi lại	* Tích hợp giáo dục trí tuệ nhân tạo (AI):

		(1 tiết hướng dẫn, viết bài thơ ở nhà, 1 tiết đánh giá và chỉnh sửa)		cảm xúc sau khi đọc một bài thơ bốn chữ, năm chữ. - Trình bày được ý kiến về một vấn đề đời sống; biết trao đổi một cách xây dựng, tôn trọng các ý kiến khác biệt. - Biết trân trọng, vun đắp tình yêu con người, thiên nhiên, quê hương, đất nước. * Dành cho học sinh khuyết tật: - Nhận biết bài thơ bốn chữ, năm chữ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp. - Nhận biết được biện pháp tu từ nói giảm nói tránh. - Trình bày ngắn gọn ý kiến về một vấn đề quen thuộc của đời sống. - Biết trân trọng, vun đắp tình yêu con người, thiên nhiên, quê hương, đất nước.	7.B3.1. Thể hiện được thái độ và cam kết cá nhân trong việc sử dụng AI có trách nhiệm thông qua một số hình thức đơn giản (ví dụ: bài viết ngắn, hùng biện hoặc sản phẩm học tập cụ thể). Thể hiện được việc khai báo trung thực khi có sử dụng AI trong sản phẩm học tập.
	23, 24	Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ (1 tiết hướng dẫn, 1 tiết thực hành viết)	2	*Lòng ghép nội dung GD QP&AN: <i>Đọc Đồng dao mùa xuân; Gặt lá com nếp;</i>	
	25	Đánh giá và chỉnh sửa bài viết đoạn văn	1	<i>Nói và nghe: Trình bày suy nghĩ về một vấn đề đời sống (được gợi ra từ tác phẩm VH đã đọc):</i> - Giới thiệu hoạt động, hình ảnh bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam. - Trách nhiệm của học sinh tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.	
7	26	Nói và nghe: Trình bày suy nghĩ về một vấn đề đời sống (được gợi ra từ tác phẩm văn học)	1		
		Bài 3. Cội nguồn yêu thương Kiểm tra giữa kì I; Đọc mở rộng	13 tiết +5		

	27, 28	Giới thiệu bài học, Khám phá tri thức ngữ văn, Đọc VB1: Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ	3	- Nhận biết được tính cách nhân vật; nhận biết và nêu được tác dụng của việc thay đổi kiểu người kể chuyện trong một truyện kể. - Thể hiện được thái độ đối với cách giải quyết vấn đề của tác giả trong truyện. - Nhận biết được đặc điểm của số từ, phó từ và hiểu được chức năng của từ loại này để sử dụng đúng và hiệu quả. - Bước đầu biết viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong một tác phẩm văn học. - Trình bày được ý kiến về một vấn đề đời sống. - Biết bồi đắp, trân trọng tình yêu thương.	
8	29	Đọc VB1: Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ (tt) Thực hành tiếng Việt	3		
	30-32	Đọc VB2: Người thầy đầu tiên Thực hành tiếng Việt			
9	33	Đọc VB3: Quê hương	1	* Dành cho học sinh khuyết tật: - Nhận biết được tính cách nhân vật; nhận biết được ngôi kể. - Nhận biết được một số số từ, phó từ. - Bước đầu nêu ngắn gọn được cảm nhận chung về đặc điểm nhân vật trong một tác phẩm văn học. - Trình bày ngắn gọn được ý kiến về một vấn đề quen thuộc của đời sống. - Biết bồi đắp, trân trọng tình yêu thương. *Lồng ghép nội dung GD QP&AN: -VB <i>Quê hương</i> : Giới thiệu hoạt động, hình ảnh bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam.	
	34	Ôn tập giữa kì I	1		
	35, 36	Kiểm tra giữa kì I	2		
10	37, 38	Hướng dẫn viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong một tác phẩm văn học	2		
	39, 40	Thực hành viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong một tác phẩm văn học	2		
11	41	Đánh giá và chỉnh sửa bài viết	1		
	42	Nói và nghe: Trình bày ý kiến về một vấn đề đời sống (được gợi ra từ một nhân vật văn học)	1		
	43	Đọc mở rộng	1		*Tích hợp năng lực số: 1.1.TC1b. Thực hiện được rõ ràng và theo

				người, thiên nhiên, đất nước. - Ghi được những thông tin và ý tưởng cơ bản thu nhận được từ văn bản đọc vào nhật kí đọc sách. - Nhận biết và trao đổi được với bạn về: nội dung chính và chủ đề của mỗi văn bản; đặc điểm tính cách nổi bật của một nhân vật, tác dụng của việc thay đổi kiểu người kể chuyện trong một truyện kể; những nét đặc sắc về nghệ thuật trong một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ (cách sử dụng từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ...) - Học thuộc lòng một số đoạn thơ, bài thơ bốn chữ, năm chữ mà bản thân yêu thích. - Biết yêu quý tuổi thơ, bồi đắp, trân trọng tình yêu thương, trân trọng giá trị của cuộc sống; Biết trân trọng, vun đắp tình yêu con người, thiên nhiên, quê hương, đất nước. - Chăm chỉ, hứng thú, trong việc tự tìm sách và đọc sách. Yêu quý, trân trọng sách. * Dành cho học sinh khuyết tật: Không yêu cầu	quy trình các tìm kiếm để tìm dữ liệu, thông tin và nội dung trong môi trường số.
	44	Trả bài kiểm tra giữa kì I	1		
		Bài 4: Giai điệu đất nước	12 tiết		
12	45-47	Giới thiệu bài học, Khám phá tri thức ngữ văn, Đọc VB1: Mùa xuân nho nhỏ Thực hành tiếng Việt	3	- Nhận biết và nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ. - Nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản. - Hiểu được khái niệm ngữ cảnh, nghĩa của từ ngữ trong ngữ cảnh và biết vận dụng để	
	48	Đọc VB 2: Gò Me	3		

13	49, 50	Đọc VB 2: Gò Me (tt) Thực hành tiếng Việt		dùng từ ngữ đúng với ngữ cảnh. - Viết được bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc. - Trình bày được ý kiến về một vấn đề đời sống; biết trao đổi một cách xây dựng, tôn trọng các ý kiến khác biệt. - Yêu mến, tự hào về vẻ đẹp của quê hương, đất nước. * Dành cho học sinh khuyết tật: - Nhận biết được một số từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp của bài thơ. - Nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản. - Viết được đoạn văn biểu cảm ngắn (vài ba câu) về vẻ đẹp của con người hoặc sự việc. - Trình bày ngắn gọn được ý kiến về một vấn đề quen thuộc của đời sống. - Yêu mến, tự hào về vẻ đẹp của quê hương, đất nước.	
	51	Đọc VB 3: Bài thơ “Đường núi” của Nguyễn Đình Thi	2		
	52	Hướng dẫn viết bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc	2		*Tích hợp giáo dục trí tuệ nhân tạo (AI): 7.B3.1. Thể hiện được thái độ và cam kết cá nhân trong việc sử dụng AI có trách nhiệm thông qua một số hình thức đơn giản (ví dụ: bài viết ngắn, hùng biện hoặc sản phẩm học tập cụ thể). Thể hiện được việc khai báo trung thực khi có sử dụng AI trong sản phẩm học tập.
14	53	Hướng dẫn viết bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc (tt)			
14	54	Thực hành Viết bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc	1		
	55	Đánh giá và chỉnh sửa bài viết			
	56	Nói và nghe: Trình bày ý kiến về những hoạt động thiện nguyện vì cộng đồng			
		Bài 5. Màu sắc trăm miền Kiểm tra cuối kỳ I; Đọc mở rộng	12 tiết+4		
15	57, 58	Giới thiệu bài học, Khám phá tri thức ngữ văn, Đọc VB1: Tháng giêng mơ về trăng non rét ngọt	2	- Nhận biết được chất trữ tình, cái tôi tác giả, ngôn ngữ của tùy bút, tản văn và hiểu được chủ đề, thông điệp của văn bản. - Nhận biết được sự phong phú, đa dạng của ngôn ngữ các vùng miền. - Viết được văn bản tường trình rõ ràng,	
	59	- Đọc VB1: Tháng giêng mơ về trăng non rét ngọt (tt)	1		

		- Thực hành tiếng Việt		đầy đủ, đúng quy cách.		
	60	Đọc VB2: Chuyện cơm hến	3	- Trình bày được ý kiến về một vấn đề đời sống; biết trao đổi một cách xây dựng, tôn trọng các ý kiến khác biệt.		
16	61, 62	Đọc VB2: Chuyện cơm hến (tt) Thực hành tiếng Việt			- Biết yêu mến, trân trọng vẻ đẹp phong phú, đa dạng của các vùng miền.	
	63	Đọc VB3: Hội lồng tông		1		
	64	Viết văn bản tường trình (hướng dẫn viết)	1	* Dành cho học sinh khuyết tật: - Nhận biết được một số đặc điểm ngôn ngữ của tùy bút, tản văn và hiểu được chủ đề, thông điệp của văn bản.		
17	65	Viết văn bản tường trình	1	- Nhận biết được sự phong phú, đa dạng của ngôn ngữ các vùng miền.		
	66	Đánh giá và sửa bài viết văn bản tường trình	1	- Viết được văn bản tường trình đơn giản (có thể còn một số lỗi). - Trình bày ngắn gọn được ý kiến về một vấn đề đời sống. - Biết yêu mến, trân trọng vẻ đẹp phong phú, đa dạng của các vùng miền.		
				*Lồng ghép nội dung GD QP&AN: -Đọc <i>Hội lồng tông</i> : Quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật.		
	67	Nói và nghe: Trình bày ý kiến về vấn đề văn hóa truyền thống trong xã hội hiện đại	1			
	68	Đọc mở rộng	1	- Biết tìm đọc một số bài thơ, tùy bút, tản văn viết về tình yêu quê hương và vẻ đẹp đời sống ở các vùng miền trong và ngoài nước. - Ghi được những nội dung đáng chú ý từ văn bản đọc vào nhật kí đọc sách.	*Tích hợp năng lực số: 1.1.TC1b. Thực hiện được rõ ràng và theo quy trình các tìm kiếm để tìm dữ liệu, thông	

				- Nhận biết và trao đổi được với bạn về: nội dung chính và chủ đề của mỗi văn bản; những nét độc đáo về từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ trong một bài thơ; chất trữ tình, cái tôi của nhà văn và ngôn ngữ được sử dụng trong một bài tùy bút hay tản văn. - Học thuộc lòng một số đoạn thơ, bài thơ yêu thích. - Biết yêu mến, tự hào về vẻ đẹp của quê hương, đất nước; yêu mến, trân trọng vẻ đẹp phong phú, đa dạng của các vùng miền. - Chăm chỉ, hứng thú, trong việc tự tìm sách và đọc sách. Yêu quý, trân trọng sách. * Dành cho học sinh khuyết tật: Không yêu cầu	tin và nội dung trong môi trường số.
18	69	Ôn tập	1		
	70, 71	Kiểm tra cuối kì I	02		
	72	Trả bài kiểm tra cuối kì I	1		

HỌC KÌ II

Tuần (1)	Tiết (2)	Bài học (3)	Số tiết (4)	Yêu cầu cần đạt (5)	Ghi chú
		Bài 6. Bài học cuộc sống	12 tiết	- Nhận biết được một số yếu tố của truyện ngụ ngôn: đề tài, tình huống, cốt truyện, nhân vật,	

19	73- 75	Giới thiệu bài học, Khám phá tri thức ngữ văn, Đọc các văn bản 1,2,3: Đèo cày giữa đường, Ếch ngồi đáy giếng, Con mối và con kiến.	3	chủ đề. - Nhận biết được một số yếu tố của tục ngữ: số lượng câu, chữ, vần. - Hiểu được đặc điểm và chức năng của thành ngữ, đặc điểm và tác dụng của các biện pháp tu từ nói quá. - Bước đầu biết viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống, trình bày rõ vấn đề và ý kiến của người viết; đưa ra lí lẽ rõ ràng và bằng chứng đa dạng. - Biết kể lại được một truyện ngụ ngôn: kể đúng truyện gốc, có cách kể chuyện linh hoạt hấp dẫn. - Có ý thức học hỏi kinh nghiệm, trí tuệ của dân gian hay của người xưa để rèn các đức tính: khiêm tốn, cẩn trọng, kiên trì, nhân nghĩa, có trách nhiệm. * Dành cho học sinh khuyết tật: - Nhận biết được một số yếu tố của truyện ngụ ngôn: đề tài, nhân vật, chủ đề,... - Nhận biết được một số yếu tố của tục ngữ: số lượng câu, chữ, vần. - Nhận biết một số thành ngữ quen thuộc, biện pháp tu từ nói quá. - Bước đầu biết viết được đoạn văn nghị luận ngắn (vài ba câu) về một vấn đề quen thuộc trong đời sống. - Có ý thức học hỏi kinh nghiệm, trí tuệ của dân gian hay của người xưa để rèn các đức tính: khiêm tốn, cẩn trọng, kiên trì, nhân nghĩa, có trách nhiệm.	
		Thực hành tiếng Việt			
	76	Khám phá tri thức ngữ văn (tt) Đọc VB4: Một số câu tục ngữ Việt Nam	3		
20	77, 78	Đọc VB4: Một số câu tục ngữ Việt Nam (tt)			
		Thực hành tiếng Việt			
	79	Đọc VB5: Con hổ có nghĩa	1		
	80	Hướng dẫn Viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống	1		
21	81	Hướng dẫn Viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống (tt)	1	*Tích hợp giáo dục trí tuệ nhân tạo (AI): 7.B3.1. Thể hiện được thái độ và cam kết cá nhân trong việc sử dụng AI có trách nhiệm thông qua một số hình thức đơn giản (ví dụ: bài viết ngắn, hùng biện hoặc sản phẩm học tập cụ thể). Thể hiện được việc khai báo trung thực khi có sử dụng AI trong sản phẩm	
	82	Thực hành viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống	1		
	83	Đánh giá và chỉnh sửa bài viết	1		

					học tập.
	84	Nói và nghe: Kể lại một truyện ngụ ngôn	1		
		Bài 7. Thế giới viễn tưởng. Đọc mở rộng	12 tiết + 1	- Nhận biết được một số yếu tố của truyện khoa học viễn tưởng: đề tài, sự kiện, tình huống, cốt truyện, nhân vật, không gian, thời gian; tóm tắt được văn bản một cách ngắn gọn. - Hiểu được đặc điểm và chức năng của liên kết và mạch lạc, công dụng của dấu chấm lửng trong văn bản. - Viết được bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử, bài viết có sử dụng các yếu tố miêu tả. - Biết thảo luận về một vấn đề gây tranh cãi, xác định được những điểm thống nhất và khác biệt giữa các ý kiến khi thảo luận. - Biết khát vọng và ước mơ; có ý chí biến khát vọng, ước mơ tốt đẹp thành hiện thực. * Dành cho học sinh khuyết tật: - Nhận biết được một số yếu tố của truyện khoa học viễn tưởng: đề tài, sự kiện, nhân vật, không gian, thời gian. - Nhận biết được một vài công dụng của dấu chấm lửng trong văn bản. - Viết được một đoạn văn ngắn kể lại sự việc có thật mà bản thân chứng kiến. - Biết khát vọng và ước mơ; có ý chí biến khát vọng, ước mơ tốt đẹp thành hiện thực. * Lồng ghép nội dung GD QP&AN: -Nói và nghe <i>Thảo luận về vai trò của công</i>	
22	85- 88	Giới thiệu bài học, Khám phá tri thức ngữ văn, Đọc VB 1: Cuộc chạm trán trên đại dương	4		
		Thực hành tiếng Việt			
23	89 -91	Đọc VB 2: Đường vào trung tâm vũ trụ	3		
		Thực hành tiếng Việt			
	92	Đọc VB 3: Dấu ấn Hồ Khanh	1		
24	93	Hướng dẫn viết bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến một nhân vật lịch sử	1		*Tích hợp giáo dục trí tuệ nhân tạo (AI): 7.A1.MR1. Thực hiện được việc kiểm chứng một thông tin do AI cung cấp bằng ít nhất một nguồn đáng tin cậy khác (sách giáo khoa, trang thông tin chính thống, ý kiến thầy cô) trước khi sử dụng.
	94	Thực hành viết bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến một nhân vật lịch sử	1		
	95	Đánh giá và sửa bài viết	1		
	96	Nói và nghe: Thảo luận về vai	1		

		trò của công nghệ đối với đời sống con người.		<i>nghệ đối với đời sống con người: Một số nội dung về bảo vệ thông tin cá nhân khi tham gia mạng xã hội.</i>	
25	97	Đọc mở rộng	1	- Biết tìm đọc một số câu tục ngữ, truyện ngụ ngôn và truyện khoa học viễn tưởng. - Ghi được những thông tin và ý tưởng cơ bản từ các văn bản đọc vào nhật kí đọc sách. - Nhận biết và trao đổi được với bạn về: hiểu biết, kinh nghiệm mà bản thân rút ra được, số lượng câu, chữ, vần từ những câu tục ngữ đã đọc; bài học cuộc sống, một số điểm đáng chú ý về cốt truyện, nhân vật, tình huống... được thể hiện trong các truyện ngụ ngôn đã đọc; thể giới viễn tưởng và một số điểm đáng chú ý về không gian, thời gian, cốt truyện, nhân vật, tình huống... trong truyện khoa học viễn tưởng đã đọc. - Có ý thức học hỏi kinh nghiệm, trí tuệ của dân gian hay của người xưa để rèn các đức tính tốt; biết khát vọng và ước mơ; có ý chí biến khát vọng, ước mơ tốt đẹp thành hiện thực. - Chăm chỉ, hứng thú, trong việc tự tìm sách và đọc sách. Yêu quý, trân trọng sách. * Dành cho học sinh khuyết tật: Không yêu cầu	*Tích hợp năng lực số: 1.1.TC1b. Thực hiện được rõ ràng và theo quy trình các tìm kiếm để tìm dữ liệu, thông tin và nội dung trong môi trường số.
		Bài 8. Trải nghiệm để trưởng thành Kiểm tra giữa kì II	13 tiết +3	- Nhận biết được đặc điểm của văn bản nghị luận về một vấn đề đời sống thể hiện qua ý kiến, lí lẽ, bằng chứng và mối liên hệ giữa các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản.	
	98-100	Giới thiệu bài học, Khám phá tri thức ngữ văn, Đọc VB 1: Bản đồ dẫn đường	4	- Nêu được những trải nghiệm trong cuộc sống giúp bản thân hiểu hơn văn bản.	

26	101	Đọc VB 1: Bản đồ dẫn đường (tt) Thực hành tiếng Việt		- Hiểu được các biện pháp và từ ngữ liên kết thường dùng trong văn bản; nhận biết và hiểu được đặc điểm, chức năng của thuật ngữ. - Bước đầu biết viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống. - Trình bày được ý kiến về một vấn đề trong đời sống; biết bảo vệ ý kiến của mình trước sự phản bác của người nghe. - Có trách nhiệm với bản thân và cộng đồng. * Dành cho học sinh khuyết tật: - Nhận biết được một vài đặc điểm của văn bản nghị luận về một vấn đề đời sống thể hiện qua ý kiến, lí lẽ, bằng chứng. - Nhận biết được một vài đặc điểm, chức năng của thuật ngữ. - Bước đầu biết viết đoạn văn nghị luận ngắn (4-5 câu) về một vấn đề quen thuộc trong đời sống. - Trình bày ngắn gọn được ý kiến về một vấn đề quen thuộc trong đời sống. - Có trách nhiệm với bản thân và cộng đồng. * Lòng ghép nội dung GD QP&AN: -Viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống (Trình bày ý kiến phản đối): Một số nội dung về bảo vệ thông tin cá nhân khi tham gia mạng xã hội.	
	102-104	Đọc VB 2: Hãy cầm lấy và đọc Thực hành tiếng Việt	3		
27	105	Đọc VB 3: Nói với con	1		
	106	Ôn tập giữa kì II	1		
	107,108	Kiểm tra giữa kì II	2		
28	109, 110	Hướng dẫn: Viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống (thể hiện ý kiến phản đối một quan niệm...)	2		
28	111	Thực hành viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống	1		
	112	Đánh giá và chỉnh sửa bài viết	1		
29	113	Nói và nghe: Trình bày ý kiến	1		

		về một vấn đề đời sống.			
		Bài 9. Hòa điệu với tự nhiên Trả bài kiểm tra giữa kì II; Độc mở rộng	13 tiết +2		
	114-116	Giới thiệu bài học, Khám phá tri thức ngữ văn, Đọc văn bản 1: Thủy tiên tháng Một	4	- Nhận biết được thông tin cơ bản của văn bản thông tin, vai trò của các chi tiết, cách triển khai, tác dụng của phương tiện phi ngôn ngữ; nêu được trải nghiệm giúp bản thân hiểu văn bản hơn. - Nhận biết được đặc điểm của văn bản giới thiệu một quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động, chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó. - Nhận biết và hiểu được đặc điểm, chức năng của cước chú và tài liệu tham khảo văn bản thông tin; hiểu được nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng và nghĩa của những từ có yếu tố Hán Việt đó. - Bước đầu biết viết bài văn thuyết minh về một quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động. - Giải thích được (dưới hình thức nói) quy tắc hoặc luật lệ trong một trò chơi hay hoạt động. - Biết lựa chọn và trân trọng cách sống hài hòa với tự nhiên.	
30	117	Đọc VB 1: Thủy tiên tháng Một (tt) Thực hành tiếng Việt			
	118	Trả bài kiểm tra giữa kì II	1		
	119, 120	Đọc VB 2: Lễ rửa làng của người Lô Lô	2		
31	121	Đọc VB 3: Bản tin về hoa anh đào	1		
	122	Thực hành tiếng Việt	1		
	123, 124	Hướng dẫn: Viết bài văn thuyết minh về quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động	2		
32	125	Thực hành viết bài văn thuyết minh về quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động	1		
	126	Đánh giá và chỉnh sửa bài viết	1		
	127	Nói và nghe	1		

				- Hiểu được nghĩa của một vài yếu tố Hán Việt thông dụng. - Giải thích được (dưới hình thức nói) quy tắc hoặc luật lệ trong một trò chơi hay hoạt động đơn giản. - Biết lựa chọn và trân trọng cách sống hài hòa với tự nhiên. * Lòng ghép nội dung GD QP&AN: <i>Độc Lễ rửa làng của người Lô Lô: Quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật.</i>	
	128	Độc mở rộng	1	- Biết tìm đọc một số văn bản nghị luận và văn bản thông tin có nội dung gần gũi với những văn bản đã học ở các bài 8, 9. - Ghi được những ý tưởng và thông tin quan trọng từ các văn bản đọc vào nhật kí đọc sách. - Nhận biết và trao đổi được với bạn về: nội dung chính của mỗi văn bản; ý kiến, lí lẽ, bằng chứng được nêu ra trong văn bản nghị luận; cách triển khai nội dung trong văn bản thông tin. - Có trách nhiệm với bản thân và cộng đồng; Biết lựa chọn và trân trọng cách sống hài hòa với tự nhiên. - Chăm chỉ, hứng thú, trong việc tự tìm sách và đọc sách. Yêu quý, trân trọng sách. * Dành cho học sinh khuyết tật: Không yêu cầu	*Tích hợp năng lực số: 1.1.TC1b. Thực hiện được rõ ràng và theo quy trình các tìm kiếm để tìm dữ liệu, thông tin và nội dung trong môi trường số.
		Bài 10. Trang sách và cuộc sống	8 tiết + 4	- Phát triển kĩ năng tự đọc sách; đọc mở rộng văn bản văn học, văn bản nghị luận, văn bản	

		Kiểm tra cuối kì II		thông tin theo các chủ đề đã học.	
33	129-132	Giới thiệu bài học, Khám phá tri thức ngữ văn, Đọc: Thách thức đầu tiên- Chinh phục những cuốn sách mới	4	- Nhận biết được đặc điểm của văn bản nghị luận phân tích một tác phẩm văn học, chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm và nội dung chính của văn bản với mục đích của nó. - Phát triển kĩ năng viết: viết về một nhân vật yêu thích.	
34	133, 134	Viết: Thách thức thứ hai- Từ ý tưởng đến sản phẩm	2	- Phát triển kĩ năng nói và nghe: trình bày, trao đổi về sách, nhân vật yêu thích và các đề tài có liên quan.	
	135, 136	Nói và nghe: Về đích- Ngày hội với sách	2	- Yêu thích đọc sách, có ý thức giữ gìn sách và biết vận dụng những điều đã học vào thực tế. * Dành cho học sinh khuyết tật: - Phát triển kĩ năng tự đọc sách; đọc văn bản văn học, văn bản nghị luận, văn bản thông tin theo các chủ đề đã học. - Nhận biết được đặc điểm của văn bản nghị luận phân tích một tác phẩm văn học. - Phát triển kĩ năng viết: viết về một nhân vật yêu thích. - Phát triển kĩ năng nói và nghe: trình bày, trao đổi về sách, nhân vật yêu thích. - Yêu thích đọc sách, có ý thức giữ gìn sách và biết vận dụng những điều đã học vào thực tế.	
35	137	Ôn tập cuối kì II			
	138, 139	Kiểm tra cuối kì II			
	140	Trả bài kiểm tra cuối kì II			

II. Kiểm tra, đánh giá định kì

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa kì I	90 phút	Tuần 9	Thực hiện theo yêu cầu cần đạt của CTGDPT 2018 1. Phần Đọc - Truyện - Thơ bốn chữ, năm chữ 2. Viết - Tóm tắt được văn bản truyện - Viết được đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ có bốn chữ, năm chữ. * Dành cho học sinh khuyết tật: Thực hiện theo yêu cầu cần đạt dành cho học sinh khuyết tật của các bài đã học ở tuần 1 đến tuần 8.	Viết trên giấy
Cuối kì I	90 phút	Tuần 18	Thực hiện theo yêu cầu cần đạt của CTGDPT 2018 1. Phần Đọc - Truyện - Thơ bốn chữ, năm chữ 2. Viết - Tóm tắt được văn bản truyện. - Viết được đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ có bốn chữ, năm chữ. - Viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong một tác phẩm văn học. - Viết bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc. * Dành cho học sinh khuyết tật: Thực hiện theo yêu cầu cần đạt dành cho học sinh khuyết tật của các bài đã học ở học kì I.	Viết trên giấy
Giữa kì II	90 phút	Tuần 27	Thực hiện theo yêu cầu cần đạt của CTGDPT 2018 1. Phần Đọc	

			- Truyện ngụ ngôn - Truyện khoa học viễn tưởng 2. Viết - Viết được bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử. - Viết được bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống. * Dành cho học sinh khuyết tật: Thực hiện theo yêu cầu cần đạt dành cho học sinh khuyết tật của các bài đã học ở tuần 19 đến tuần 26.	Viết trên giấy
Cuối kì II	90 phút	Tuần 35	Thực hiện theo yêu cầu cần đạt của CTGDPT 2018 1. Phần Đọc - Truyện ngụ ngôn - Truyện khoa học viễn tưởng - Văn bản nghị luận - Văn bản thông tin 2. Viết - Viết được bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử. - Viết được bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống. - Viết bài văn thuyết minh về quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động. * Dành cho học sinh khuyết tật: Thực hiện theo yêu cầu cần đạt dành cho học sinh khuyết tật của các bài đã học ở học kì II.	Viết trên giấy

IV. Các nội dung khác:

1. Sinh hoạt chuyên môn

a./ Sinh hoạt chuyên môn của tổ, nhóm chuyên môn theo định kì:

- Sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học, thảo luận các nội dung có liên quan đến chuyên môn, các bài học trong sách giáo khoa, tài liệu hướng dẫn học, thống nhất những nội dung cần điều chỉnh, cập nhật tài liệu học tập.

- Bồi dưỡng, trao đổi kinh nghiệm về một số năng lực cốt lõi như năng lực số - trí tuệ nhân tạo, dạy học tích hợp, lồng ghép; tổ chức các hoạt động trải nghiệm, ...
- Báo cáo chuyên đề, thảo luận đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá học sinh...
- Thảo luận, thống nhất ma trận đề, bản đặc tả, đề kiểm tra giữa học kì, cuối học kì.
- Triển khai các công văn hướng dẫn chuyên môn và các công văn hướng dẫn, chỉ đạo của các cấp trong năm học.

b. Sinh hoạt chuyên môn cụm trường: Theo kế hoạch của Sở GDĐT.

2. Bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh: Theo kế hoạch chung của nhà trường.

3. Công tác bồi dưỡng thường xuyên

- GVBM trong Tổ luôn nêu cao tinh thần tự học, tự bồi dưỡng và tham gia đầy đủ, có hiệu quả các lớp bồi dưỡng của các cấp.
- Đặc biệt tham gia các khoá học chuyển đổi số, AI do cấp trên tổ chức; tự học nâng cao năng lực sử dụng ngoại ngữ,...

4. Tham gia các hội thi:

- Hội thi của giáo viên: Thi giáo viên dạy giỏi năm học 2026-2027. (Tháng 03. 2027)
- Phối hợp hướng dẫn HS tham gia một số hội thi của ngành.

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
MÔN HỌC: NGŨ VĂN 7

Năm học 2026 - 2027

(Theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT)

STT	Chủ đề (1)	Yêu cầu cần đạt (2)	Số tiết (3)	Thời điểm (4)	Địa điểm (5)	Chủ trì (6)	Phối hợp (7)	Điều kiện thực hiện (8)
1	Trang viết đầu tay	- Nhận biết được đặc trưng của một số thể loại văn học. - Bước đầu sáng tác được một số tác phẩm văn học theo thể loại như thơ tám chữ; viết được đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tám chữ; truyện sáng tạo; viết được một bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết; - Rèn luyện kỹ năng trình bày trước tập thể; biết cảm nhận được các sáng tác đầu tay của bạn. - Tạo không khí thi đua sôi nổi trong học tập. - Bồi đắp niềm hứng thú học tập đối với môn Ngữ văn.	2	Tháng 11/2026	Hội trường	Nhóm Văn	Tổng phụ trách, thiết bị, GVCN các lớp.	Âm thanh, tivi, máy tính,...
2	Đại sứ văn hoá đọc	- Có hiểu biết và tình yêu đối với sách: Học sinh chủ động đọc sách, biết lựa chọn sách phù hợp với lứa tuổi, sở thích và mục tiêu học tập; hình thành thói quen đọc thường xuyên. - Có khả năng giới thiệu và lan tỏa văn hóa đọc: Biết giới thiệu sách hay, chia	3	Tháng 5/2027	Hội Trường	Nhóm Văn	Tổng phụ trách, thiết bị, GVCN các lớp.	Âm thanh, tivi, máy tính,...

		sẻ cảm nhận, thông điệp và giá trị của sách, khuyến khích bạn bè cùng tham gia đọc sách. - Có ý thức xây dựng môi trường đọc trong nhà trường: Góp phần phát triển thư viện, tủ sách lớp học, không gian đọc; chia sẻ sách và hình thành cộng đồng đọc tích cực. - Thể hiện phẩm chất, kỹ năng phù hợp: Tự tin, sáng tạo, giao tiếp tốt, có tinh thần trách nhiệm, biết tôn trọng bản quyền và ứng xử văn minh khi chia sẻ nội dung trên môi trường số.						
--	--	--	--	--	--	--	--	--

Thăng Điện, ngày 05 tháng 9 năm 2026

TỔ TRƯỞNG

HIỆU TRƯỞNG



Đoàn Ngọc Lê